

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 6 – 2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trí
Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bích L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

Địa chỉ cư trú: Khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc E, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

Chị Trương Thị Bích L có mặt tại phiên tòa, anh Trần Ngọc E vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị Bích L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị Bích L và anh Trần Ngọc E kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT, thị xã HN, tỉnh ĐT vào ngày 02/4/2010. Hôn nhân giữa chị L và anh Ngọc E được xây dựng trên cơ

sở quen biết, tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do anh Ngọc E thường xuyên uống rượu, bia không chăm lo làm ăn để chị L tự lo cuộc sống gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác. Ngoài ra, anh Ngọc E thường xuyên ghen tuông vô cớ, anh Ngọc E còn đe dọa, hành hung chị L. Chị L và anh Ngọc E ly thân từ tháng 7/2018, khoảng thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn tình cảm với nhau.

Nay chị Trương Thị Bích L yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc E.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Ngọc E trình bày: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Ngọc E nhưng đến nay anh Ngọc E không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Trích lục kết hôn giữa chị Trương Thị Bích L và anh Trần Ngọc E (Bản sao).
- Đơn xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Bích L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Ngọc E cư trú tại khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Ngọc E được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngọc E.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Bích L yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc E.

Xét thấy, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do anh Ngọc E thường xuyên uống rượu, bia không chăm lo làm ăn để chị L tự lo cuộc sống gia đình. Ngoài ra, anh Ngọc E thường xuyên ghen tuông vô cớ, anh Ngọc E còn đe dọa, hành hung chị L và có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị L và anh Ngọc E ly thân từ tháng 7/2018, khoảng thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn tình cảm với nhau. Cho nên, hôn nhân giữa chị L và anh Ngọc E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Trương Thị Bích L yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc E là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngọc E không có Văn bản ghi ý kiến về tài sản chung, nợ chung và cũng không có Văn bản yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung; chị L cũng xác định là không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Bích L.

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Ngọc E.
- Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Trương Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số BH/2017/0004567 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Như vậy, chị L đã nộp xong tiền

án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- UBND Phường AT, thị xã HN, tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên